Bài 02

Câu 1: Cho hình sau, nếu người dùng chọn menu Enable thì:

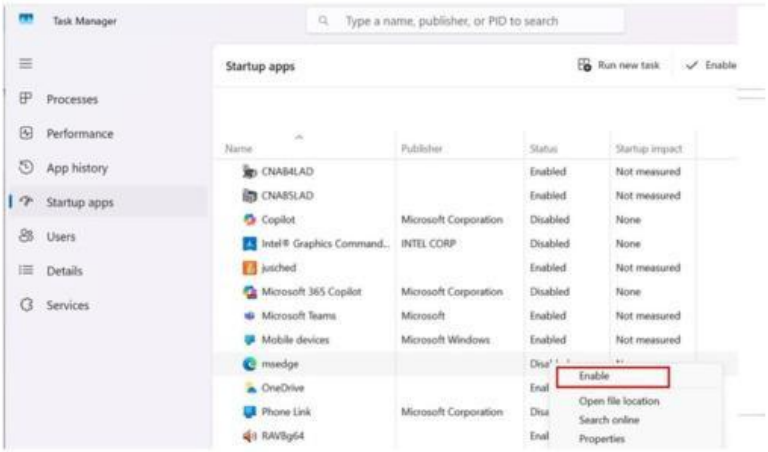

A. Ứng dụng sẽ khởi động cùng Windows
B. Ứng dụng sẽ trở thành một service
C. Ứng dụng sẽ chạy ngay lập tức
D. Ứng dụng sẽ dừng hoạt động

Câu 2: Trong Task Scheduler của Windows, để lên lịch chạy một chương trình vào mỗi buổi sáng lúc 8:00, cần chọn loại Trigger nào?

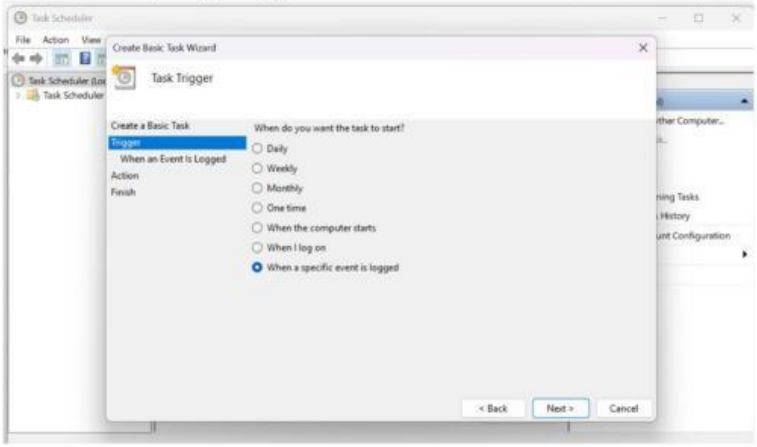

A. Daily
B. Weekly
C. One time
D. When I log on

Câu 3: Dựa trên mô tả về sự kiện trong Event Viewer của Windows, hãy cho biết sự kiện đang được chọn mô tả hành động nào?

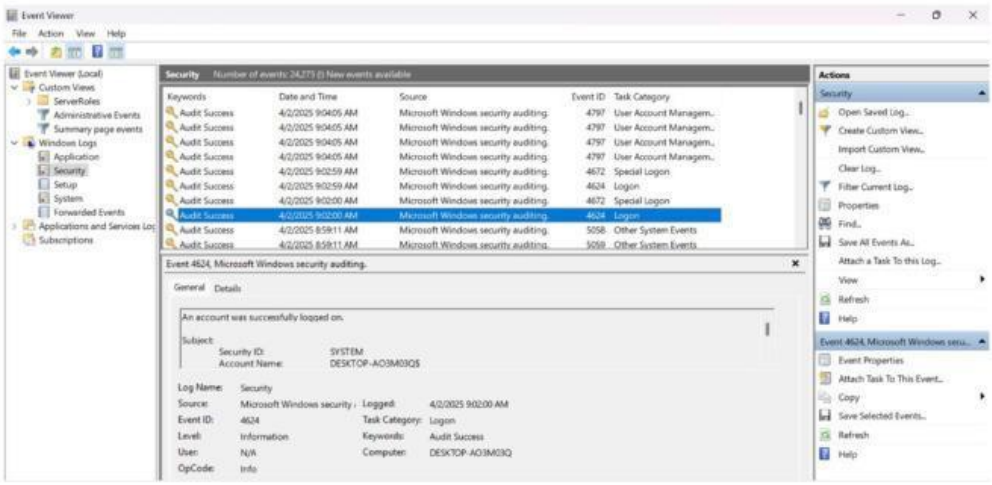

A. Windows phát hiện một tiến trình virus trong Windows Security

B. Một tài khoản (account) đã đăng nhập vào hệ thống không thành công

C. Một dịch vụ (service) đã khởi động cùng Windows nhưng thất bại

D. Một tài khoản (account) đã đăng nhập vào hệ thống thành công

Câu 4: Dựa trên các thông tin về sự kiện trong Event Viewer của Windows dưới đây, hãy cho biết Event ID bằng 4625 tương ứng với sự kiện nào?

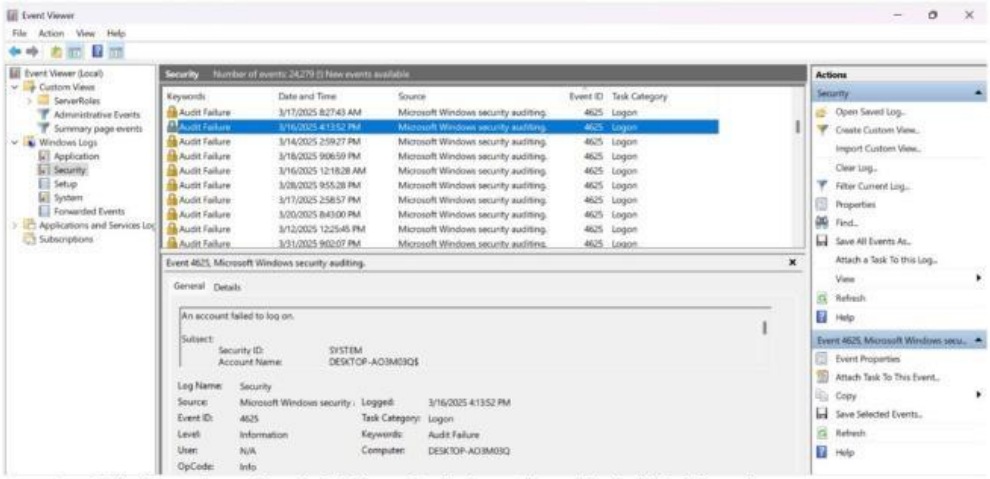

A. Windows Security phát hiện một dịch vụ thực thì có đính kèm virus

B. Ai đó đã đăng nhập vào hệ thống máy tính mà không thành công

C. Ai đó đã đăng nhập vào hệ thống máy tính mà thành công

D. Tiến trình quét virus trong Windows Sercurity bị thất bại

Câu 5: BitLocker trong Windows được sử dụng để làm gì?

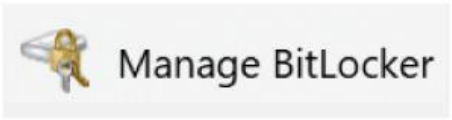

A. Bảo vệ dữ liệu khỏi bị đánh cắp hoặc truy cập trái phép

B. Bảo vệ dữ liệu khỏi sự xâm nhập của Virus

C. Mã hóa dữ liệu để giảm kích thước file

D. Mã hóa dữ liệu theo định dạng gọn nhẹ giúp tăng tốc độ truy cập

Câu 6: Để lưu lại file cấu hình Registry trong Windows trước khi chỉnh sửa các thông tin thì cần chọn menu nào từ cửa sổ của menu File?

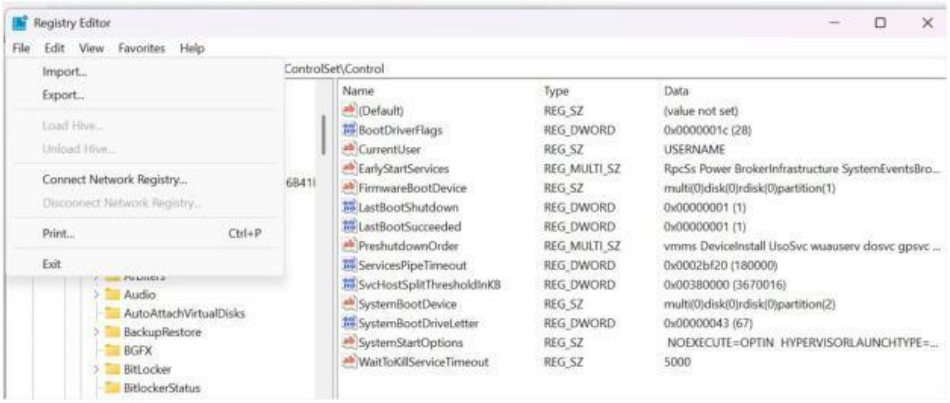

A. Exit

B. Print

C. Export

D. Import

Câu 7: Dựa trên mô tả về các chính sách (Policies) trong Windows như hình dưới, hãy cho biết chính sách đang được chọn (khoanh đỏ) cho phép thực hiện thao tác nào?

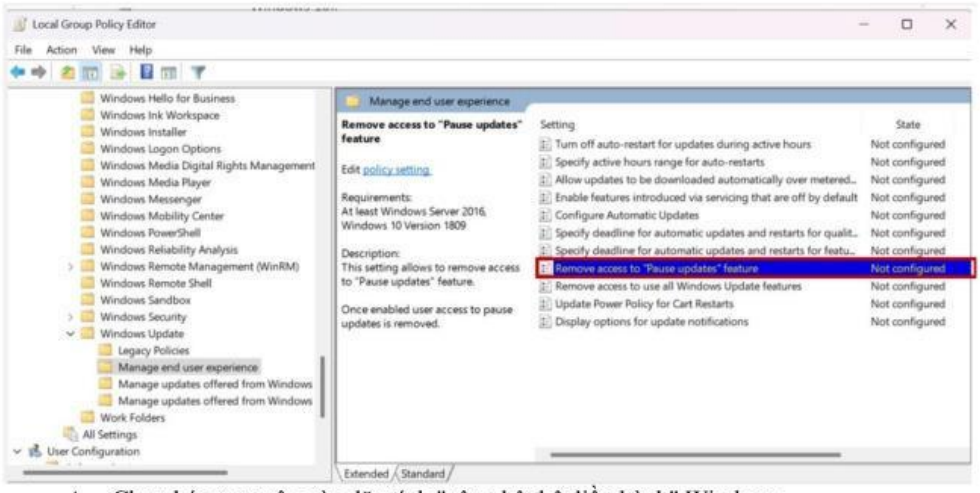

A. Cho phép truy cập vào đặc tính "cập nhật hệ điều hành" Windows
B. Loại bỏ việc truy cập vào đặc tính "dừng cập nhật hệ điều hành Windows
C. Loại bỏ việc truy cập vào Control Panel hệ điều hành Windows
D. Loại bỏ việc truy cập vào đặc tính "cập nhật hệ điều hành Windows

Câu 8: Cho tiến trình kiểm tra RAM như hình dưới đây. Hãy cho biết vùng RAM đã được kiểm tra có phát hiện lỗi nào không?

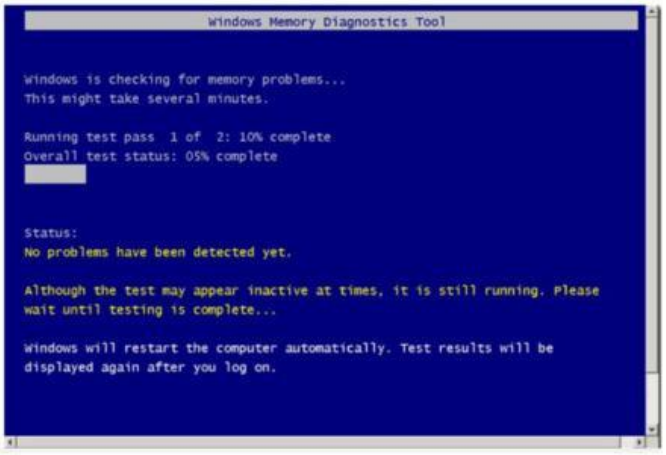

A. Có 1 lỗi
B. Tỷ lệ lỗi là 10%
C. Tỷ lệ lỗi là 5%
D. Không có lỗi nào

Câu 9: Người dùng nghi ngờ máy tính bị lỗi RAM do thường xuyên gặp màn hình xanh (BSOD) như hình dưới. Công cụ nào trong Windows có thể kiểm tra lỗi RAM?

A. 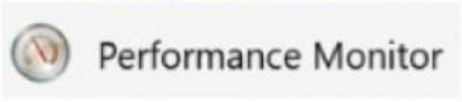

B. 

C. 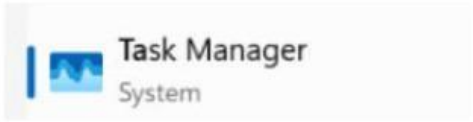

D. 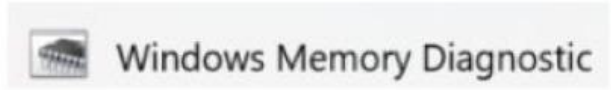

Câu 10: Nếu muốn cập nhật Driver cho thiết bị trong Windows, cần chọn menu nào?

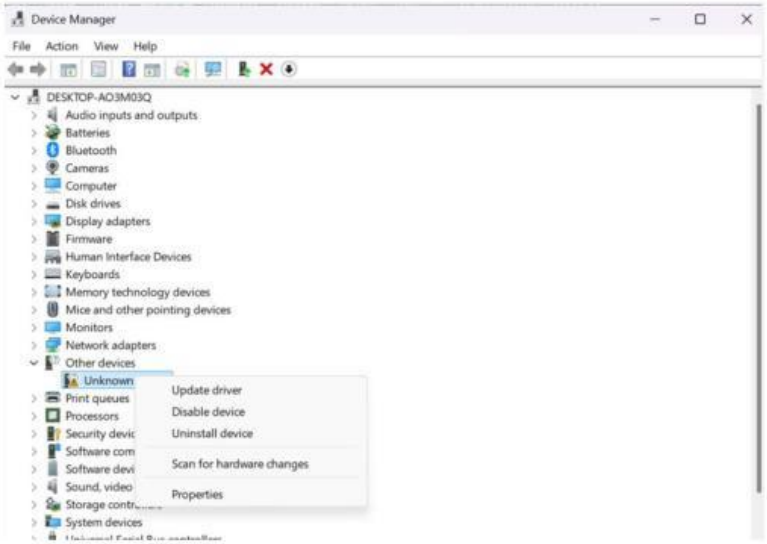

A. Disable device
B. Uninstall device
C. Update driver
D. Properties

Câu 11: Registry trong Windows có nhiệm vụ gì?

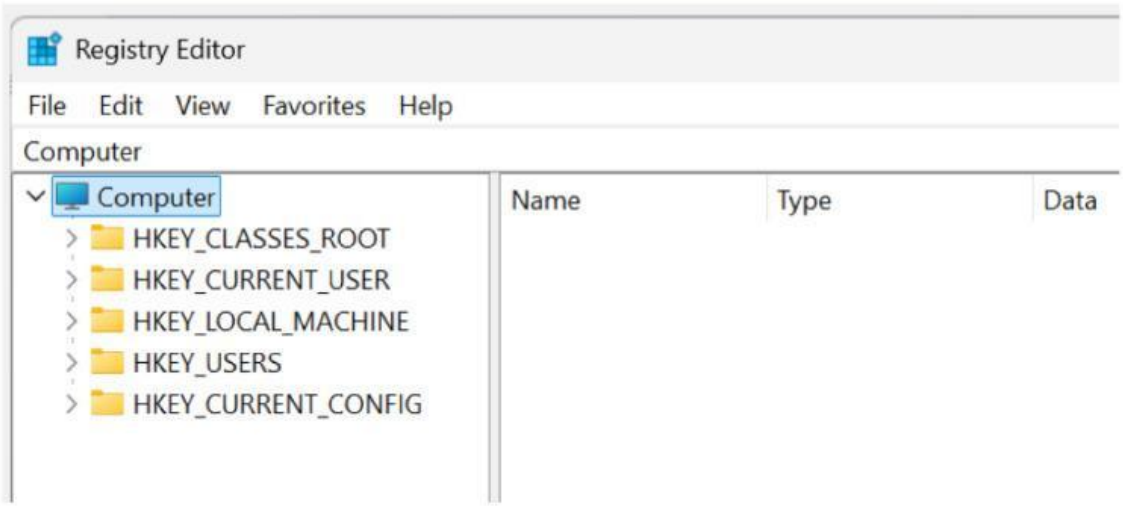

A. Là một cơ sở dữ liệu trong máy tính Windows, lưu trữ các thông tin về cấu hình hệ thống, phần mềm đã cài đặt, các thiết lập của người dùng và hệ thống.

B. Là một cơ sở dữ liệu trong máy tính cài Windows, lưu trữ các thông tin về bảo mật của hệ thống, phần mềm đã cài đặt, các tài khoản người dùng đã đăng nhập hệ thống.

C. Là công cụ giúp khôi phục hệ điều hành khi gặp sự cố

D. Là một công cụ để quản lý cấu hình hệ thống phục vụ cho việc khởi động hệ điều hành

Câu 12: Để dừng một dịch vụ trong Windows, cần chọn menu nào?

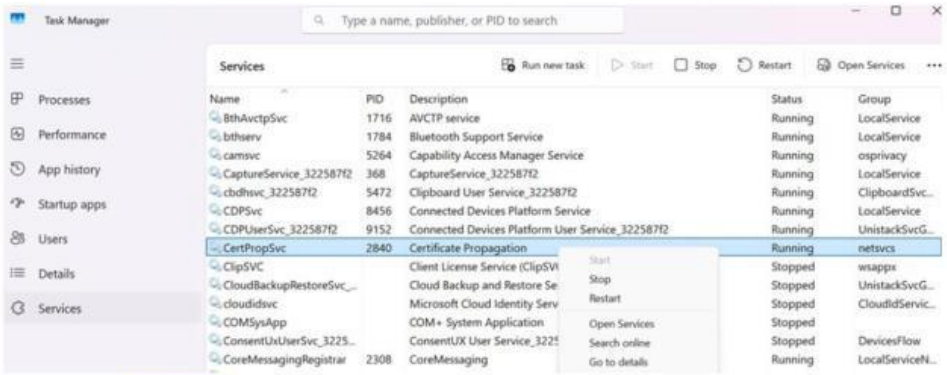

A.Open Services

B.Search online

C.Stop

D.Restart

Câu 13: Trong Windows, khi người dùng đang sử dụng gặp lỗi 'High Disk Usage (100%)', bước khắc phục đầu tiên nên thực hiện là gì?

A. Khởi động lại máy tính

B. Cài lại hệ điều hành

C. Mở Task Manager kiểm tra tiến trình nào đang chiếm nhiều ổ cứng nhất

D. Gỡ bỏ mọi phần mềm không dùng

Câu 14: Người dùng muốn tắt BitLocker trên ổ D. Bước nào cần thực hiện trong công cụ BitLocker trên Windows?

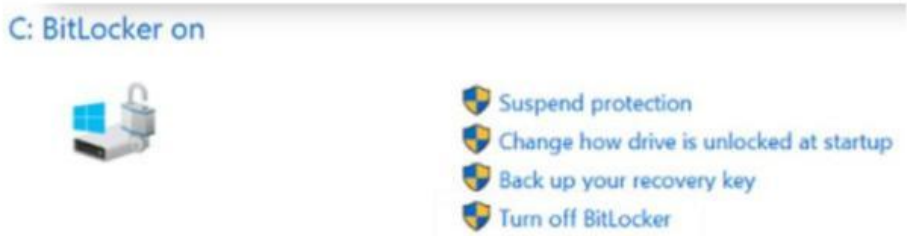

A. Chọn "Turn on BitLocker"
B. Backup your recovery key
C. Chọn "Turn off BitLocker" và chờ giải mã
D. Suspend protection

Câu 15: Kéo các công cụ trên Windows dưới đây vào ô tương ứng với mô tả chức năng của chúng?

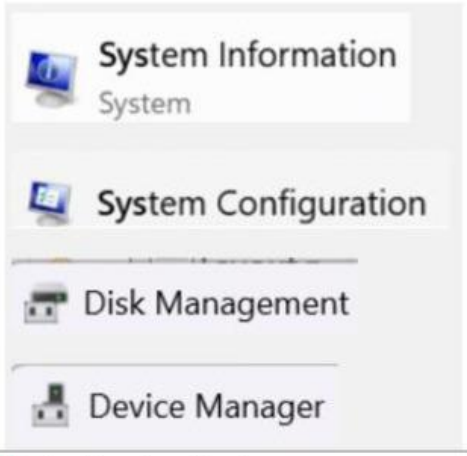

Quản lý các phân vùng đĩa cứng	
Xem thông tin về cấu hình hệ thống (kiến trúc vi xử lý, số lõi vi xử lý, BIOS Mode,...)	
Cho phép cấu hình chế độ khởi động của Windows (Normal, Safe Boot, No Gui Boot, ...)	
Cập nhật Driver của các thiết bị	

Câu 16: Kéo các tùy chọn dưới đây tương ứng với thời gian muốn khởi động ứng dụng khi sử dụng chức năng Create a Basic Task của Task Scheduler?

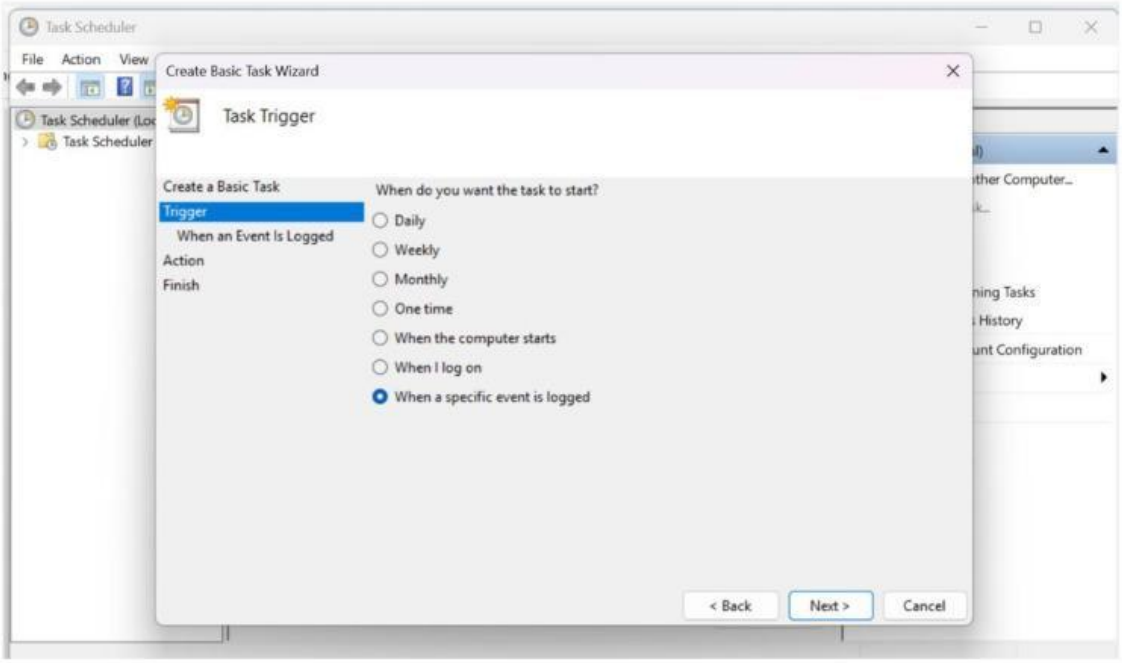

When a specific event is logged

Weekly

When the computer starts

When I log on

Khi tôi đăng nhập	
Khi một sự kiện cụ thể được ghi vào nhật ký	
Khi máy tính khởi động	
Hàng tuần	

Câu 17: Kéo các chức năng trong vùng màu đỏ của Windows Firewall vào tương ứng với mô tả của chúng

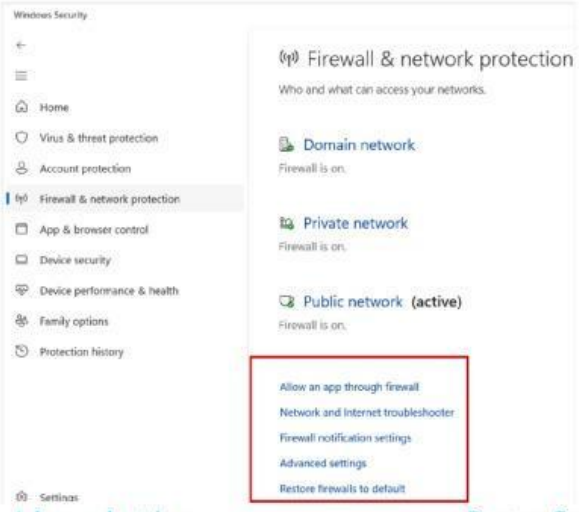

Advanced settings

Restore firewalls to default

Network and Internet troubleshooter Firewall notification settings

Allow an app through firewall

Các thiết lập nâng cao cho Firewall	
Khôi phục Firewall về các thiết lập mặc định	
Kiểm tra các sự cố liên quan đến mạng	
Thiết lập các cảnh báo khi ứng dụng bị chặn bởi Firewall	
Cấu hình cho phép/chặn một ứng dụng đi qua Firewall	

Câu 18: Kéo tên các công cụ sau đây vào ô tương ứng với mô tả về chức năng của chúng:

Mã hóa dữ liệu trên đĩa cứng tránh bị đánh cắp hoặc truy cập trái phép	
Quản lý chế độ tiết kiệm năng lượng cho máy tính	
Là một cơ sở dữ liệu lưu trữ các thông tin về hệ thống, phần mềm đã cài đặt, các thiết lập của người dùng và hệ thống.	
Cho phép truy cập máy tính từ xa	

Câu 19: Cho thông tin về các phân vùng của đĩa cứng được mã hóa bằng BitLocker như dưới đây. Hãy kéo các mô tả đúng với từng phân vùng:

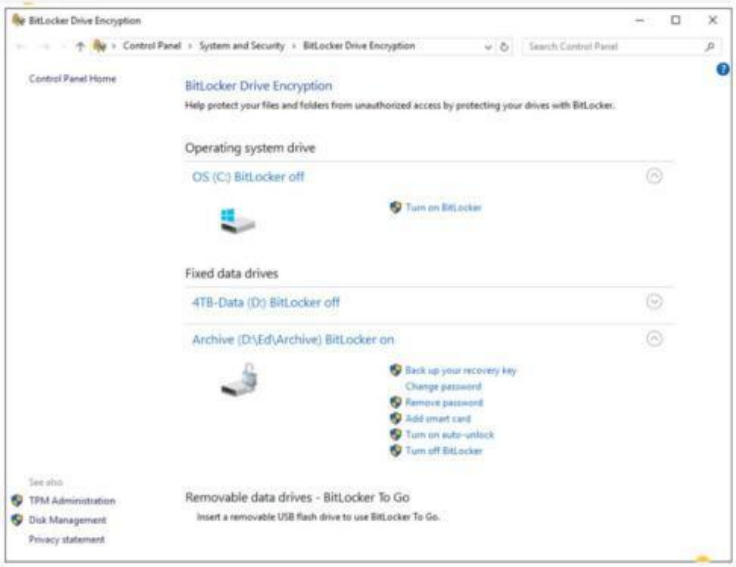

Có thể chọn Turn off BitLocker

Có thể chọn Turn on BitLocker

Không mã hóa dữ liệu bằng BitLocker

Được mã hóa dữ liệu bằng BitLocker

Có thể thay đổi mặt khẩu khi giải mã dữ liệu

1) ổ C	2) ổ D:

Câu 20: Kéo các hình thức khởi động một dịch vụ (Service) dưới đây tương ứng với mô tả của chúng:

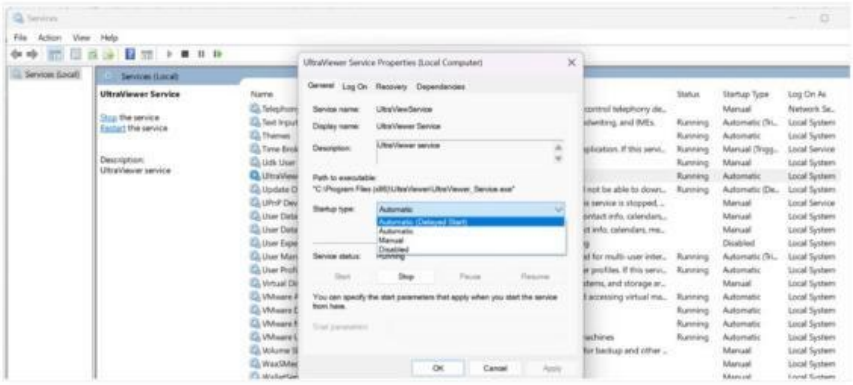

Automatic (Delayed Start)

Automatic

Manual

Disable

Khởi động sau một khoảng thời gian trễ khi Windows đã khởi động xong	
Khởi động khi người dùng kích hoạt (thủ công)	
Khởi động cùng Windows	
Vô hiệu khóa dịch vụ	

Câu 21: Kéo các tùy chọn dưới đây vào ô tương ứng với hành động của chúng khi tạo một Task cơ bản (Basic Task) trong Task Scheduler?

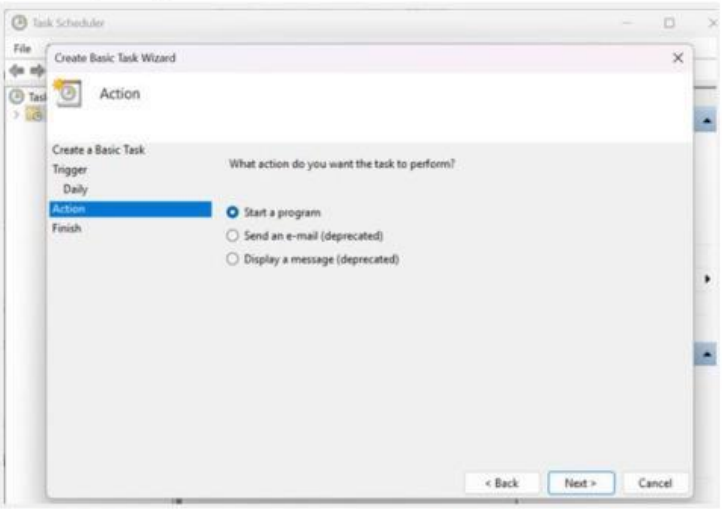

Display a message Start a program Send an e-mail

Khởi động một chương trình	
Hiển thị một thông báo	
Gửi một e-mail	

Câu 22: Kéo thả các mục trong vùng đánh dấu đỏ tương ứng với các sự kiện mà chúng mô tả trong Event Views:

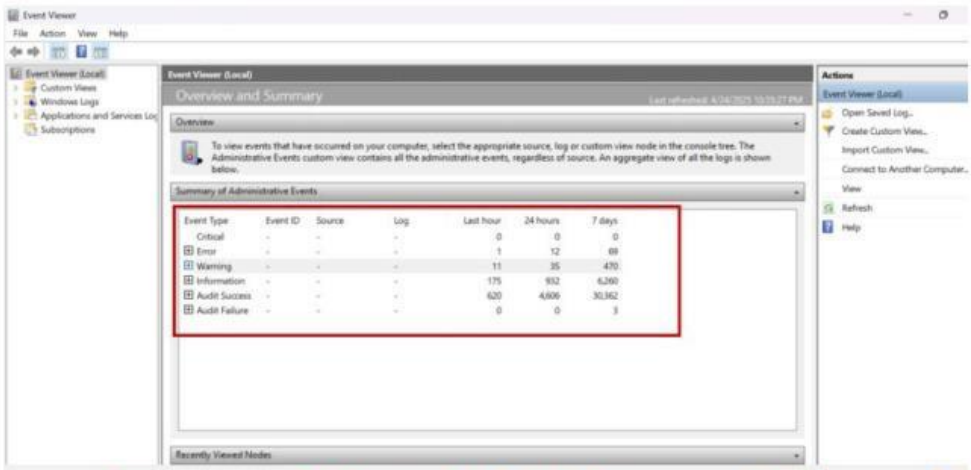

Error Audit Success hoặc Audit Failure Critical Warning

Các vấn đề được liệt kê ở đây thường ảnh hưởng đến chức năng của một ứng dụng hoặc một phân của hệ điều hành, nhưng có thể khôi phục được. Một số lỗi vô hại có thể bỏ qua nhưng một số liên quan đến driver hoặc phần cứng cần kiểm tra	
Các mục này đến từ nhật ký bảo mật và cho biết việc thực thi một quyền của người dùng đã thành công hoặc thất bại.	
Loại sự kiện này cho thấy một lỗi trong ứng dụng hoặc một phần của hệ điều hành mà không thể tự động khôi phục. Lỗi STOP (Màn hình Xanh Chết - Blue Screen of Death) xuất hiện tại đây.	
Những sự kiện này thường không nghiêm trọng nhưng có thể là dấu hiệu của các sự cố tạm thời (chẳng hạn như mất kết nối mạng) hoặc các vấn đề về cấu hình.	

Câu 23: Cho thông tin về các thiết lập cho chế độ tiết kiệm nguồn khi không sử dụng máy tính trên Windows như dưới đây. Hãy kéo các đán án đúng vào ô phù hợp với mô tả:

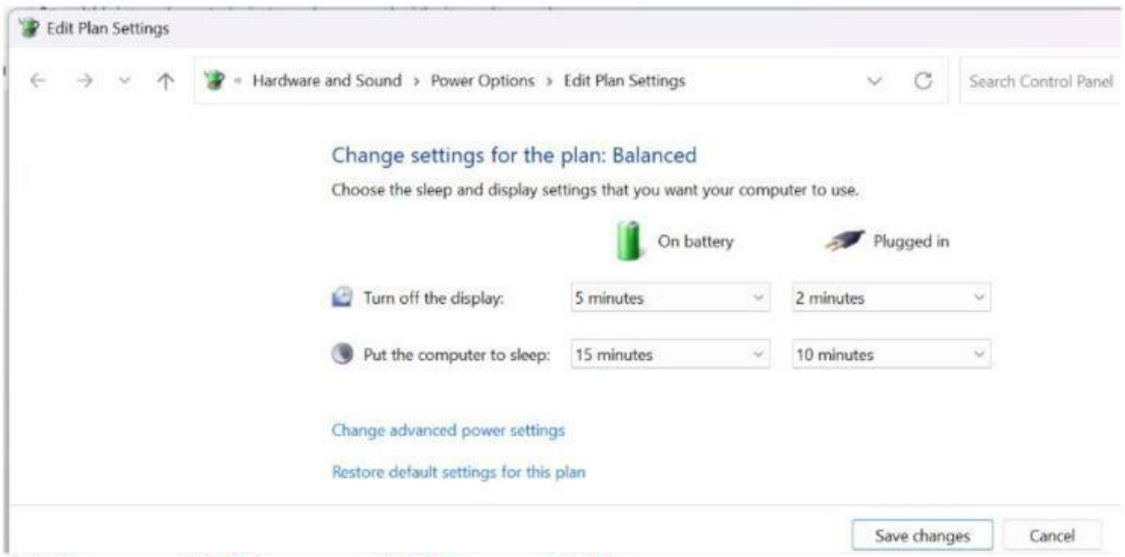

2 phút 10 phút 15 phút 5 phút

Khi sử dụng nguồn từ sạc, máy tính sẽ chuyển vào chế độ ngủ sau	
Khi sử dụng nguồn từ sạc, màn hình sẽ tắt sau	
Khi sử dụng nguồn từ Pin, máy tính sẽ chuyển vào chế độ ngủ sau	
Khi sử dụng nguồn từ Pin, màn hình sẽ tắt sau	

Câu 24: Người dùng cần nhập các giá trị bằng bao nhiêu vào vị trí `Start` trong hình sau để cho phép hoặc vô hiệu hóa USB trong Registry?

(Viết số ở hệ 10, VD: 5)

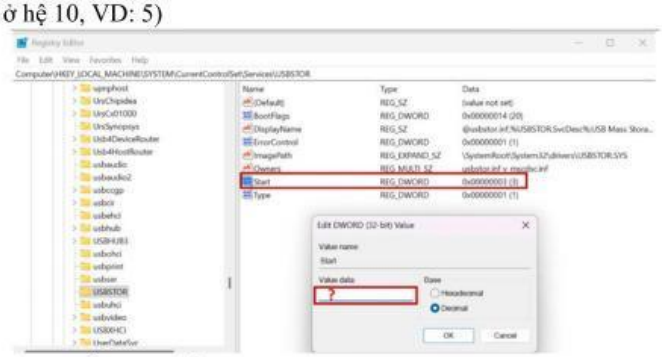

1) Giá trị cần nhập để cho phép USB:
2) Giá trị cần nhập để vô hiệu hóa USB:

Câu 25: Nhập các lệnh trên của sổ Run của Windows để: (không nhập phần đuôi mở rộng .exe và bỏ qua các tùy chọn của lệnh)

1) Mở System Configuration trên Windows:
2) Mở System Information trên Windows:

Câu 26: Kéo các công cụ trên Windows dưới đây vào các ô tương ứng với chức năng của chúng?

Hiển thị chi tiết CPU, RAM, Disk, Network theo tiến trình	
Theo dõi hiệu suất hệ thống đồng thời cho phép xuất báo cáo chi tiết giúp cho việc phân tích hệ thống.	
Xem thông tin chi tiết cấu hình hệ thống	
Chặn ứng dụng không mong muốn chạy trên máy tính	

Câu 27: Kéo các thành phần dưới đây trong Task Manager vào ô tương ứng với các chức năng của chúng:

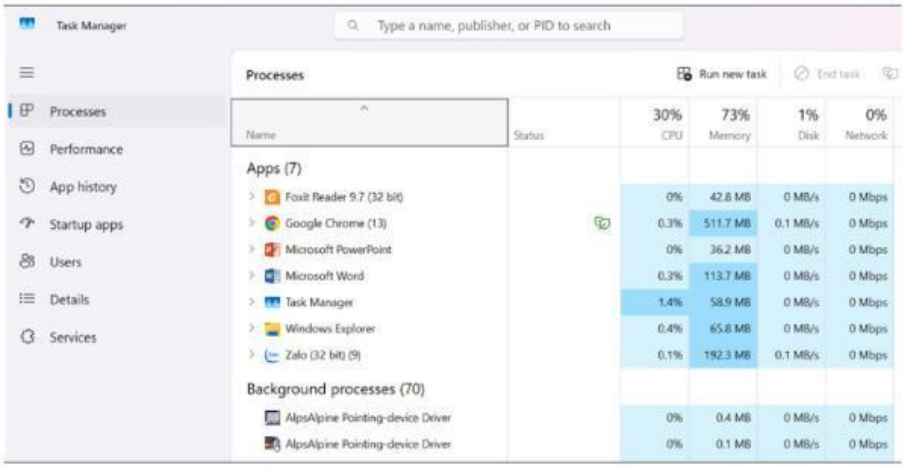

Performance Processes Startup apps Services

Hiển thị danh sách các dịch vụ trong hệ thống và trạng thái của chúng	
Hiển thị danh sách các tiến trình trong hệ thống và mức độ sử dụng các tài nguyên như CPU, RAM, Disk,... của chúng	
Cho phép hoặc cấm một chương trình ứng dụng khởi động cùng Windows	

Hiển thị mức độ sử dụng các tài nguyên như CPU, RAM, Disk, Wifi, ... của toàn bộ hệ thống	

Câu 28: Cho thông tin về hệ thống một hệ thống máy tính được mô tả như dưới đây. Hãy kéo các thông số của hệ thống tương ứng với mô tả dưới đây:

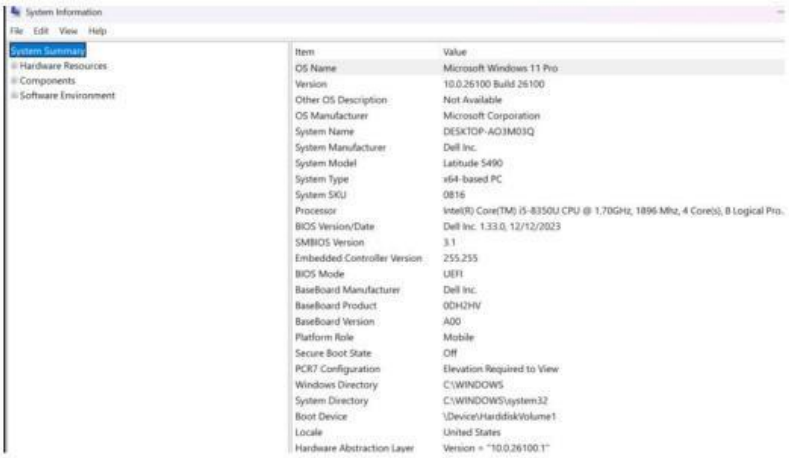

Dell 64 bít 4 Intel Core i5 UEFI

Kiến trúc vi xử lý bao nhiêu bit?	
Hãng sản xuất nào?	
Vi xử lý đời Core i?	
Chế độ BIOS	
Số lõi vi xử lý	

Câu 29: Dựa trên biểu đồ theo dõi hoạt động của máy tính chạy Windows như dưới đây. Hãy kéo tên các thông báo vào ô tương ứng với mô tả của chúng:

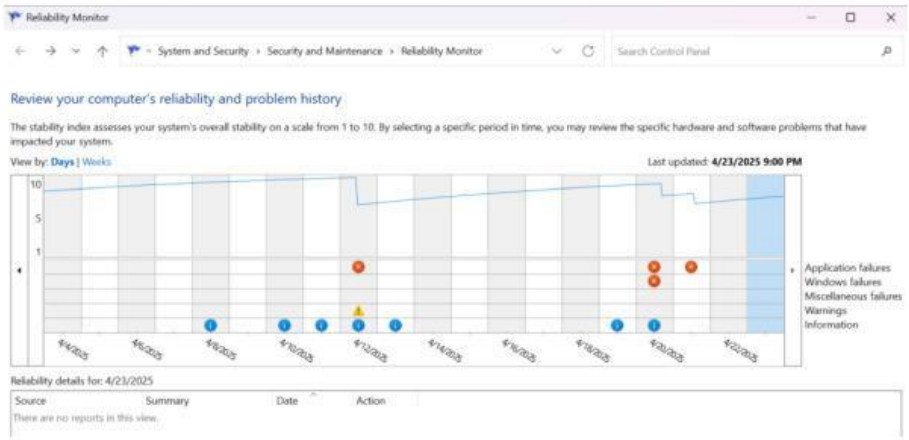

Information Application Failures Warnings

Miscellaneous Failures Windows Failures

Các lỗi ứng dụng	
Các thông tin	
Các lỗi hệ điều hành	
Các lỗi khác	
Các cảnh báo	

Câu 30: Kéo tên các công cụ sau đây trong Windows vào ô tương ứng với chức năng mà chúng có thể thực hiện:

Xem thông tin về hệ thống (kiến trúc vi xử lý, Bộ nhớ, chế độ BIOS,…)	
Chặn một ứng dụng khi được kích hoạt chạy	
Cập nhật Driver cho các thiết bị	
Theo dõi hiệu suất hoạt động của máy tính	